TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2018/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 302/2016/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M.

Địa chỉ: 81, tổ 1, khu phố B, phường L, TP. B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Văn Ng (văn bản ủy quyền ngày 12/10/2018)

**Bị đơn*: Bà Lê Thị Thu H.

Địa chỉ: 13D2, quốc lộ 51, khu phố B, phường L, TP. B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Thái Thị Thùy D (văn bản ủy quyền ngày 11/04/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Thu H đồng ý thanh toán cho bà Trần Thị M số tiền nợ gốc và tiền Hụi tổng cộng là: 2.104.500.000đ (hai tỷ một trăm lẻ bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Về án phí: Bà Lê Thị Thu H phải nộp 37.045.000đ (ba mươi bảy triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.522.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi hai ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008325 ngày 02/6/2016.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H không thanh toán với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Đức